TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 24-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Bà Bùi Thị Hương – Phó chủ tịch Liên đoàn phụ nữ quận Hồng Bàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hải Nguyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 1 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 1 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 1 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đ. H; Sinh ngày 15/09/2007 tại Hải Phòng; nơi cư trú: xã DC, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ. C; con bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2024. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Q. N, sinh năm 2009; nơi cư trú: Số 20/181 đường V, phường S, quận HB, thành phố H. Vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Đoàn Đắc N, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số 20/181 đường V, phường S, quận HB, thành phố H. Vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Lương Thị Thuỷ - Trợ giúp viên pháp lý- thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên toà. Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn không nhờ người bào chữa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đ. H và cháu Chị Nguyễn Q. N (sinh ngày 01/11/2009) có quan hệ yêu đương, khoảng 12 giờ 05 phút ngày 26/09/2024, Nguyễn Đ. H nhờ bạn chở từ bến xe Thượng Lý, HB, thành phố H, đến nhà cháu Q.N ở số 20/181 đường V, phường S, quận HB, thành phố H. Đến nơi, Đ. H đứng ngoài đợi khoảng 05 phút thì Q.N đi học về, lúc này ông Đoàn Đắc N (là ông của Q.N) ra mở cổng cho Q.N vào nhà rồi đóng cổng lại. Khi ông N đi lên tầng 3 ngủ trưa, cháu Nhi mở cổng cho Đ.H vào nhà, Đ.H để đôi giày màu đen ở chân cầu thang tầng 1 rồi đi lên phòng ngủ của cháu Q.N ở tầng 2, sau đó cởi quần áo ngoài đang mặc, chỉ để lại quần lót và lên giường nằm đắp chăn, xem ti vi. Còn cháu Q.N đi xuống tầng 1 thay quần áo và mang cơm lên phòng ngủ ăn. Khoảng 20 phút sau Nhi ăn cơm xong, Đ.H khoá cửa phòng lại, Đ.H và Q.N nằm ôm hôn nhau rồi cả hai tự cởi hết quần áo đang mặc trên người, Đ.H dùng tay tác động vào bộ phận sinh dục của Q.N còn Q.N dùng tay, miệng tác động vào dương vật của Đ.H, Đ.H đưa dương vật vào trong bộ phận sinh dục của cháu Q.N và quan hệ tình dục với cháu Q.N.

Trong quá trình quan hệ, Đ. H dùng miệng hôn và cắn nhẹ ở vùng cổ trái và phía trên ngực phải của cháu Q.N làm cho hai vị trí này bị tấy đỏ. Khoảng 30 phút sau, Q.N tiếp tục dùng tay và miệng tác động vào dương vật của Đ. H còn Đ. H tự tác động vào dương vật mình và xuất tinh ra bụng mình. Q.N dùng miệng nuốt hết tinh trùng của Đ. H sau đó cả hai nằm ôm nhau ngủ trong trạng thái đều không mặc quần áo. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, ông N dậy, phát hiện thấy có đôi giày nam giới màu đen để ở chân cầu thang tầng 1, nên đến phòng của cháu Q.N gọi hỏi. Thấy cửa bị khóa, ông Nhân đi lấy chìa khoá dự phòng mở cửa phòng cháu Q.N thì thấy Đ. H và cháu Q.N nằm trên giường trong tình trạng cả hai không mặc quần áo nên đã trình báo Công an phường S.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 quần lót nữ của cháu Q.N.

Kết luận giám định ADN số HT577.24/PY - XNSH ngày 17/10/2024 của Viện pháp y Quân đội kết luận: "Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể Y từ dấu vết trên 01 quần lót nữ của cháu Nguyễn Q.N gửi giám định...".

Tại bản Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em nữ số 687/2024/KLXHTE-TTPYHP ngày 07/10/2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận đối với nạn nhân Nguyễn Q.N: "Vết bầm tím ở vùng cổ trái kích thước 2,2cm x 1,7cm. Vết bầm tím vùng 1/4 trên trong vú phải kích thước 2,2cm x 02cm.

Tầng sinh môn: Xây xước 02cm vị trí 06 giờ đến sát gốc màng trinh. Bộ phận sinh dục khác không có dấu vết thương tích. Màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ, 06 giờ và 09 giờ. Không tìm thấy xác tinh trùng trong âm đạo của nạn nhân. Hiện tại nạn nhân không có thai".

Cùng ngày 26/09/2024, Nguyễn Đ. H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Đ. H và cháu Q.N đều khai nhận: Khoảng cuối năm 2023, Đ. H quen biết cháu Q.N rồi cả hai nảy sinh tình cảm yêu đương. Từ khoảng tháng 04/2024 đến trước ngày 26/09/2024, cả hai đã quan hệ tình dục với nhau nhiều lần, lần gần nhất là vào tối ngày 14/09/2024, cũng tại phòng ngủ của cháu Q.N ở tầng 2 (lúc này Đ. H có độ tuổi 17 tuổi 11 tháng 30 ngày). Lần quan hệ tình dục ngày 26/9/2024, Đ. H đã 18 tuổi 11 ngày, còn cháu Q.N 14 tuổi 10 tháng 25 ngày. Nguyễn Đ. H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro màu xanh, đã qua sử dụng, cháu Q.N tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, đã qua sử dụng. Tiến hành kiểm tra dữ liệu trên 02 chiếc điện thoại di động có nội dung nhắn tin quan hệ tình cảm yêu đương giữa Nguyễn Đ. H và cháu Nguyễn Q.N.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 13/1/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Đ. H đã phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ. H phạm tội " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ".

Xử phạt: Nguyễn Đ. H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là sinh viên, nên miễn hình phạt bố sung.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, bản Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, nội dung bản cáo trạng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng cuối năm 2023, Đ. H quen biết cháu Q.N rồi cả hai nảy sinh tình cảm yêu đương. Từ khoảng tháng 04/2024 đến trước ngày 26/09/2024, cả hai đã quan hệ tình dục với nhau nhiều lần, lần gần nhất là vào tối ngày 14/09/2024, cũng tại phòng ngủ của cháu Q.N ở tầng 2 (lúc này Đ. H có độ tuổi 17 tuổi 11 tháng 30 ngày). Lần quan hệ tình dục ngày 26/9/2024, Đ. H đã 18 tuổi 11 ngày, còn cháu Q.N 14 tuổi 10 tháng 25 ngày. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đ. H đã phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của của bị cáo bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của trẻ em, đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau phạm tội ra đầu thú, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của trẻ em, đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, gây mất trật tự xã hội. Xong xét thấy bị cáo phạm tội ở độ tuổi còn rất trẻ, mới vừa đủ 18 tuổi, nên nhận thức pháp luật bị hạn chế. Nguyên nhân phạm tội, do tuổi trẻ có quan hệ nam nữ yêu đương từ khi bị cáo còn ở tuổi vị thành niên, bị hại lại là người yêu của bị cáo đã chủ động kích động tình dục cho bị cáo làm không kiềm chế được ham muốn tình dục dẫn đến phạm tội, do đó bị hại cũng có lỗi một phần. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, là sinh viên, sau phạm tội ra đầu thú, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy không cần thiết bắt bị cáo phải phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật Hình sự, người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, hoặc làm công việc nhất định. Nhưng bị cáo là sinh viên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[09] Về xử lý tang vật:

Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro màu xanh, đã qua sử dụng; của cháu Q.N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, đã qua sử dụng và 01 quần nót. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo và cháu Q.N sử dụng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ Khoản 1 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ. H phạm tội " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ".

Xử phạt: Nguyễn Đ. H: 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đ. H cho Uỷ ban nhân dân phường AH, quận A, thành phố H, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú.

Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 124 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 4 Điều 92, khoản 4 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự:

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với Nguyễn Đ. H.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Đ. H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận HB;
- Cơ quan điều tra Công an quận HB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận HB;
- Chi cục THADS quận HB;
- UBND phường AH, quận A, HP
- PV 06 Công an thành phố HP;
- Tòa án nhân dân thành phố HP;
- Sở Tư pháp thành phố HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thường